

Bản án số: 47/2025/DS-PT  
Ngày 17-01-2025  
V/v tranh chấp hợp đồng góp vốn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết  
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng  
Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện ểm"Kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đức T - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 596/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp vốn".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2024/DS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo ết" Quyếtđịnh đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 504/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hồng Quang P, sinh năm 1988; địa chỉ: A B, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Bà Vũ Hoàng T1, sinh năm 1987 và ông Huỳnh Kim C, sinh năm 2001; cùng địa chỉ: E ại"Đại lộ B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19/7/2023), ông C có mặt, bà T1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**- Bị đơn:** Ông Vương Hữu L, sinh năm 1990; địa chỉ: A khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hồ Ngọc T2, sinh năm 1983; địa chỉ: A, khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Ông Luân Chí Q, sinh năm 1987; địa chỉ: E N, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Bích T3, sinh năm 1967; địa chỉ: F Bis khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: số F đường N, phố Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Ông Vương Tấn L1, sinh năm 1965; trú tại: A khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

*Người kháng cáo:* người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn Hồng Quang P là ông Huỳnh Kim C.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 7 năm 2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 27 tháng 9 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Huỳnh Kim C, bà Vũ Hoàng T1 trình bày:*

Ông Hồ Ngọc T2, ông Vương Hữu L, ông Luân Chí Q, ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Lê Tấn Đ có thống nhất về việc góp tiền chung để nhận sang nhượng lại quyền kinh doanh quán K, địa chỉ: 3 đường Đ, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do bà Nguyễn Thị Bích T3 là chủ sở hữu theo hợp đồng cho thuê quán Karaoke số 01/2022/HĐCTQKARAOKE ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa bà Nguyễn Thị Bích T3 (bên cho thuê) và bên thuê gồm ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Luân Chí Q, ông Lê Tấn Đ, ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T2. Nội dung hợp đồng thể hiện, kể từ thời điểm bàn giao, bên B có toàn quyền thay mặt bên A làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác và tự chịu mọi trách nhiệm với các vấn đề liên quan tới quán K (các quyền hạn, nghĩa vụ cụ thể được nêu tại Điều 3 của hợp đồng). Thời hạn thuê 3 năm kể từ ngày khai trương; giá thuê là 120.000.000 đồng/tháng, chưa bao gồm thuế, phí, lệ phí khác nếu có, giá thuê được giữ nguyên trong 3 năm đầu từ ngày khai trương quán, kể từ năm thứ 3 có thể thay đổi theo biến động kinh tế của thị trường, tăng hoặc giảm theo thỏa thuận của các bên nhưng tuyệt đối không tăng vượt quá 50% giá thuê được ghi nhận trong 01" hợp đồng; tiền cọc: bên B đặt cọc số tiền 360.000.000 đồng tại thời điểm ký 01" hợp đồng. Tổng số vốn đầu tư số tiền 1.500.000.000 đồng, cụ thể mỗi người góp vốn như sau: ông Luân Chí Q góp vốn 25% tương ứng số tiền 375.000.000 đồng; ông Vương Hữu L góp vốn 25% tương ứng số tiền 375.000.000 đồng; ông

Nguyễn Hồng Q1 Phục góp 20% tương ứng số tiền 300.000.000 đồng; ông Lê Tấn Đ góp 20% tương ứng số tiền 300.000.000 đồng; ông Hồ Ngọc T2 góp 10% tương ứng số tiền 150.000.000 đồng.

Sau khi thuê thì tất cả thống nhất và kinh doanh được thời gian ngắn thì vướng vào giai đoạn cháy K1 bị hỏa hoạn nên cơ quan kiểm tra không cho hoạt động. Việc quán K không hoạt động được nên ông P yêu cầu ông L trả lại tiền góp vốn là 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm thuê quán hoạt động thì người trực tiếp quản lý quán là ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T2. Quán bắt đầu khai trương và hoạt động vào ngày 08/8/2022 đến ngày 14/9/2022 thì cơ quan chức năng không cho hoạt động. Lợi nhuận từ quán thì chưa nhận được bất kỳ lợi nhuận nào. Sau khi cơ quan chức năng không cho hoạt động thì ông T2 đã thống nhất chấm dứt hợp đồng thuê và gửi cho ông L2 Chí Quang đồng thời kêu ông Q1 gửi cho bà T3 bằng tin nhắn, ông Q1 xác nhận đã gửi cho bà T3. Vì vậy, ông T2 cũng thống nhất ngưng hoạt động. Ông Q1 cũng đã xác nhận bằng tin nhắn là ngưng hoạt động từ tháng 9/2022 cho đến nay. Ông Vương Hữu L cũng thống nhất ngưng hoạt động vào tháng 9/2022. Sau đó, ông P đã thông báo cho ông Q1 và ông L (ông L đang là người trực tiếp quản lý) và kêu thông báo cho bà T3 chưa sang tên cơ sở kinh doanh nên bà T3 lên làm việc với Công an nhưng không ai lên vì vậy cơ sở bị buộc đình chỉ hoạt động. Ngày 15/9/2022, ông P đã yêu cầu bà T3 đưa các giấy phép liên quan đến hoạt động của cơ sở nhưng bà T3 trả lời rằng bà T3 đã cọc làm quán nhậu nên không sang quán, nếu muốn có giấy phép phải cọc thêm 300.000.000 đồng nữa mới đưa. Nhưng theo quy định bên sang nhượng phải có nghĩa vụ và cung cấp đầy đủ giấy phép hoạt động và cung cấp cho bên thuê, cơ sở không đưa vào hoạt động và đã thống nhất ngưng hoạt động từ tháng 9/2023. Sau đó, phía bà T3, ông Q1, ông L tự ý mua thiết bị mà không hỏi ý kiến của ông P. Các sự kiện tiếp theo đều tự ý thực hiện, ông P không hề hay biết.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không yêu cầu giải quyết tài sản đã đầu tư quán K mà chỉ yêu cầu ông Vương Hữu L có trách nhiệm thanh toán nợ với số tiền góp vốn kinh doanh 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ khi chuyển tiền tháng 7 năm 2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 26/8/2024 là 41.000.000 đồng, tổng cộng là 141.000.000 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn không có bất kỳ yêu cầu nào khác.

*Tại Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Vương Hữu L trình bày:*

Ông Vương Hữu L có nhận chuyển khoản của ông P ngày 09/7/2022 là 100.000.000 đồng để cùng nhau hợp tác làm ăn. Ông L không có vay tiền của ông P mà ông Hồ Ngọc T2, ông Vương Hữu L, ông Luân Chí Q, ông Nguyễn Hồng Quang

P, ông Lê Tấn Đ cùng nhau hợp tác góp vốn kinh doanh làm ăn và đã ký kết hợp đồng cho thuê quán Karaoke số 01/2022/HĐCTQKARAOKE ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa bà Nguyễn Thị Bích T3 (bên cho thuê) và bên thuê gồm ông Luân Chí Q, ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Lê Tấn Đ, ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T2.

Nội dung thỏa thuận và thời hạn thuê được thể hiện cụ thể trong hợp đồng thuê như sau: bên cho thuê do tạm thời không còn nhu cầu kinh doanh nên đồng ý cho bên B (tức bên thuê) thuê lại toàn bộ mặt bằng quán K. Tất cả các thiết bị hệ thống âm thanh bên trong được thanh lý với giá 100.000.000 đồng và sẽ được bên thanh toán với số tiền 100.000.000 đồng vào tại thời điểm lập biên bản giao nhận, danh sách số lượng cụ thể sẽ được lập thành biên bản giao nhận khi ký ợp" hợp đồng này.

Kể từ thời điểm bàn giao, bên B có toàn quyền thay mặt bên A làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác và tự chịu mọi trách nhiệm với các vấn đề liên quan tới quán K (các quyền hạn, nghĩa vụ cụ thể được nêu tại Điều 3 của hợp đồng). Thời hạn thuê 3 năm kể từ ngày khai trương, giá thuê là 120.000.000 đồng/tháng, giá thuê chưa bao gồm thuế, phí, lệ phí khác nếu có, giá thuê được giữ nguyên trong 03 năm đầu từ ngày khai trương quán, kể từ năm thứ 03 có thể thay đổi theo biến động kinh tế của thị trường, tăng hoặc giảm theo thỏa thuận của các bên nhưng tuyệt đối không tăng vượt quá 50% giá thuê được ghi nhận trong ợp" hợp đồng này; tiền cọc: bên B đặt cọc số tiền 360.000.000 đồng tại thời điểm ký ợp" hợp đồng này.

Quá trình đầu tư các thành viên gồm ông Hồ Ngọc T2, ông Vương Hữu L, ông Luân Chí Q, ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Lê Tấn Đ thống nhất người đầu tư để kinh doanh số tiền 1.500.000.000 đồng, thuê lại toàn bộ mặt bằng quán Karaoke Dương L3 và sửa sang mua sắm thiết bị, tỷ lệ góp vốn như sau: ông Luân Chí Q góp vốn 25% tương ứng số tiền 375.000.000 đồng; ông Vương Hữu L góp vốn 25% tương ứng số tiền 375.000.000 đồng; ông Nguyễn Hồng Quang P góp vốn 20% tương ứng số tiền 300.000.000 đồng; ông Lê Tấn Đ góp 20% tương ứng số tiền 300.000.000 đồng; ông Hồ Ngọc T2 góp vốn 10% tương ứng số tiền 150.000.000 đồng.

Số tiền trên bị thiếu nên mỗi người đều phải góp thêm theo tỷ lệ phần % vốn góp, cụ thể ông P góp thêm 10.000.000 đồng. Sau khi thuê thì tất cả đều cùng nhau kinh doanh được thời gian ngắn thì vướng vào giai đoạn cháy Karaoke An Phú nên không xin được giấy phép hoạt động nên không có doanh thu để thanh toán được tiền mặt bằng, vi phạm hợp đồng thuê, tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê. Số tiền đầu tư để hoạt động và tiền cọc tiền sửa chữa trang thiết bị..., bị mất toàn bộ. Ông L chỉ là người cùng tham gia góp vốn làm ăn chung như

những thành viên khác. Ông L nhận tiền là đứng ra thanh toán cho việc sửa chữa chung của các thành viên, thu nhập đều chia theo lợi nhuận. Việc mua bán, sắm thiết bị để hoạt động thì tất cả đều biết rõ ràng, tất cả cùng nhau đi mua thiết bị ngoài cửa hàng, nấu ăn, bia tất cả đều thống nhất. Kể từ ngày thuê là ngày 07/7/2022 thì kinh doanh khoảng hơn 01 tháng, sau đó hoạt động khoảng 02 tháng thì ngày 06/9/2022 cháy Karaoke An Phú nên ngày 14/9/2022 Công an thành phố T kiểm tra.

Vì vậy, ông L không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, ông L không có yêu cầu phản tố nào khác.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vương Tấn L1 trình bày:*

Ông L1 và bà Nguyễn Thị Bích T3 là vợ chồng, đồng thời là chủ quán quán K. Ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa bà Nguyễn Thị Bích T3 (bên cho thuê) và bên thuê gồm ông Luân Chí Q, ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Lê Tấn Đ, ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T2.

Vợ chồng ông L1 đã nhận 360.000.000 đồng tiền cọc, 100.000.000 đồng tiền sang nhượng tài sản gồm thiết bị âm thanh. Tổng cộng nhận 460.000.000 đồng. Sau đó, bà T3 có nhận tiền thuê thêm 01 tháng 120.000.000 đồng (ngày 07/8/2022). Kể từ ngày 07/8/2022 trở đi thì không nhận được bất kỳ khoản tiền thuê nào. Tiền thuê khoảng 2 tháng sau không ai thanh toán, điện thoại, nhắn tin không ai nghe. Bà T3 có điện cho ông P, ông T2 vì ông P là Tổng Giám đốc để trả tiền thuê mặt bằng nhưng không ai trả, quán thì đóng cửa. Cuối tháng 10/2022 thì ông L1, bà T3 qua tiếp nhận quán Karaoke, đóng tiền phạt, tiền điện nước và hiện nay không hoạt động. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông P đối với ông Q thì không có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Hợp đồng cho thuê quán quán K có thỏa thuận miệng không thuê giấy phép, có bằng chứng là tin nhắn, bên thuê tự mở Công ty cổ phần Đ1 mã số thuế 3703075903, địa chỉ tại quán là số C đường Đ, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Hồng Q1 ục"Phục là Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật. Do các đương sự không có ý kiến, không tranh chấp đối với ông L1 và bà T3 nên ông L1 không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án, mọi vấn đề do nguyên đơn, bị đơn tự giải quyết với nhau.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích T3 trình bày:*

Bà T3 thống nhất trình bày của ông L1 và không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Luân Chí Q trình bày:*

Ông Luân Chí Q thống nhất trình bày của ông Vương Hữu L về thành viên tham gia góp vốn kinh doanh, tỷ lệ góp, số tiền chi tiêu đối quán K. Sau khi chi tiêu sắm sửa hết số tiền đầu tư chung là 1.500.000.000 đồng nên mọi người thỏa thuận miệng hùn thêm theo phần trăm. Việc đầu tư phải bỏ vốn để đầu tư ban đầu để kinh doanh, không ai là không bỏ vốn. Việc kinh doanh được khoảng 02 tháng thì không hoạt động nữa do có vụ cháy ngày 06/9/2022 tại phường A. Vì vậy, sau khi cháy thì tất cả thống nhất không hoạt động. Vì vậy, ông P khởi kiện đòi lại tiền góp vốn khi đã chi tiêu là không đúng, không có cơ sở nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Luân Chí Q không có yêu cầu độc lập nào trong vụ án và không còn trình bày nội dung nào khác.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Ngọc T2 trình bày:*

Nguyên trước đây ông Luân Chí Q, ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Lê Tấn Đ, ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T2 có thống nhất về việc góp tiền chung để nhận sang nhượng lại quyền kinh doanh quán Karaoke Dương L3 do bà Nguyễn Thị Bích T3 là chủ sở hữu. Tổng số tiền góp vốn chung là 1.500.000.000 đồng tương ứng 100%, tỷ lệ được thỏa thuận như sau: ông Luân Chí Q góp vốn 25% tương ứng số tiền 375.000.000 đồng, ông Vương Hữu L góp vốn 25% tương ứng số tiền 375.000.000 đồng, ông Nguyễn Hồng Q1 ực"Phục góp 20% tương ứng số tiền 300.000.000 đồng, ông Lê Tấn Đ góp 20% tương ứng số tiền 300.000.000 đồng, ông Hồ Ngọc T2 góp 10% tương ứng số tiền 150.000.000 đồng.

Ông Hồ Ngọc T2 có nhờ ông ực"Phục chuyển giúp số tiền 100.000.000 đồng ngày 09 tháng 7 năm 2022 vào tài khoản của ông Luân Chí Q. Ngày 10 tháng 8 năm 2022, ông T2 hoàn thành phần vốn góp của mình là 50.000.000 đồng, trong đó ông T2 sử dụng 16.000.000 đồng vào việc mua máy tính và dịch vụ giấy phép kinh doanh cho quán Karaoke, phần còn lại là 34.000.000 đồng và đưa thêm tiền mặt 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi góp vốn thì vướng vào giai đoạn cháy karaoke An P1 nên bị dừng hoạt động. Vì vậy, ông T2 đã khởi kiện ông Luân Chí Q bằng vụ án án khác. Trong vụ án này, ông T2 không có yêu cầu độc lập gì.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn Đ:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập làm việc; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập ông Lê Tấn Đ đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, không chấp hành và không có phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có yêu cầu đối với thiết bị mua sắm và hợp đồng cho thuê quán Karaoke số 01/2022/HĐCTQKARAOKE ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa bà Nguyễn Thị Bích T3 (bên cho thuê) và bên thuê gồm ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Luân Chí Q, ông Lê Tấn Đ, ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T2 tại Karaoke D.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2024/DS-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng Q1 Phục đối với bị đơn ông Vương Hữu L.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng Q1 Phục buộc ông Vương Hữu L hoàn trả lại số tiền vốn góp kinh doanh là 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ khi chuyển tiền tháng 7/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 26/8/2024 là 41.000.000 đồng, tổng cộng: 141.000.000 đồng (một trăm bốn mươi một triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/9/2024 người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng Q1 Phục là ông Huỳnh Kim C có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và khởi kiện. Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích T3 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; ông Hồ Ngọc T2, ông Lê Tấn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội

đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự có tên trên theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình tố tụng giữa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Q1, ông T2 thống nhất ông P, ông L, ông T2, ông Q1, ông Đ cùng góp tiền chung để nhận sang nhượng lại quyền kinh doanh Karaoke Dương Lễ của bà Nguyễn Thị Bích T3. Tổng số tiền góp vốn chung là 1.500.000.000 đồng tương ứng 100%, tỷ lệ được thỏa thuận như sau: ông Luân Chí Q góp vốn 25% tương ứng số tiền 375.000.000 đồng; ông Vương Hữu L góp vốn tương ứng số tiền 25% số tiền 375.000.000 đồng; ông Nguyễn Hồng Q1 ực"Phục góp 20% số tiền 300.000.000 đồng; ông Lê Tấn Đ góp 20% tương ứng số tiền 300.000.000 đồng; ông Hồ Ngọc T2 góp 10% tương ứng số tiền 150.000.000 đồng. Việc thỏa thuận không lập hợp đồng, là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Thực hiện thỏa thuận, ngày 07/7/2022 ông P, ông L, ông T2, ông Q1, ông Đ đã ký hợp đồng thuê quán Karaoke với bà T3. Theo hợp đồng cho thuê quán Karaoke số 01/2022/HĐCTQKARAOKE, bà T3 cho ông P, ông L, ông T2, ông Q1, ông Đ thuê quán K; thời hạn thuê 3 năm kể từ ngày khai trương; giá thuê là 120.000.000 đồng/tháng, chưa bao gồm thuế, phí, lệ phí khác nếu có, giá thuê được giữ nguyên trong 3 năm đầu từ ngày khai trương quán, kể từ năm thứ 3 có thể thay đổi theo biến động kinh tế của thị trường, tăng hoặc giảm theo thỏa thuận của các bên nhưng tuyệt đối không tăng vượt quá 50% giá thuê được ghi nhận trong hợp đồng; tiền cọc bên B (ông P, ông L, ông T2, ông Q1, ông Đ) đặt cọc số tiền 360.000.000 đồng tại thời điểm ký hợp đồng. Như vậy, ông Luân Chí Q, ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Lê Tấn Đ, ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T2 là các thành viên ngang nhau, cùng tham gia xác lập, thực hiện giao dịch dân sự nên không ai phải chịu trách nhiệm cho bất cứ cá nhân nào khác.

[4] Tại khoản 1 Điều 504 của Bộ luật Dân sự quy định "*Hợp đồng hợp tác là sự thỏa thuận giữa các cá nhân, pháp nhân về việc cùng đóng góp tài sản, công sức để thực hiện công việc nhất định, cùng hưởng lợi cùng chịu trách nhiệm...*". Quá trình tố tụng, các bên đều thừa nhận đến ngày 14/9/2022 thì ngưng việc kinh doanh thua do thua lỗ nên theo quy định trên ông P, ông L, ông T2, ông Q, ông Đ phải cùng chịu trách nhiệm với việc kinh doanh thua lỗ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích trên, xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của ông P là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.



[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.  
*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 148; khoản 1 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Kim C là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng Quang P.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2024/DS-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hồng Quang P phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0002813 ngày 19/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (do ông Huỳnh Kim C nộp thay).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Mộng Tuyết**

